

HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2021

Số: 73 -TB/TWHSV

THÔNG BÁO SỐ 2
Hội thi Olympic Kinh tế lượng và Ứng dụng Lần thứ VI, năm 2021

Hội thi Olympic Kinh tế lượng và Ứng dụng lần thứ VI, năm 2021 đã nhận được sự quan tâm, hưởng ứng của đông đảo sinh viên trên toàn quốc với sự tham gia của 111 đề tài nghiên cứu đến từ 28 trường đại học, cao đẳng, học viện. Để tiếp tục triển khai hiệu quả Hội thi, trên cơ sở đề xuất của Ban Tổ chức Hội thi, Ban Thư ký Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam thông báo một số nội dung, cụ thể như sau:

1. Kết quả Vòng chung khảo

Tại vòng sơ khảo, căn cứ thể lệ Hội thi Hội đồng giám khảo đã chọn ra 69 đề tài nghiên cứu tham gia Vòng chung khảo. Kết thúc Vòng chung khảo, đã có 08 đề tài xuất sắc nhất được lựa chọn tham dự Vòng chung kết (*Danh sách các đề tài lọt vào các vòng thi kèm theo thông báo*).

2. Về việc tổ chức Vòng chung kết Hội thi

Trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, nhiều tỉnh, thành phố đã triển khai các biện pháp phòng, chống dịch với yêu cầu hạn chế các hoạt động tập trung đông người. Đồng thời, nhiều trường đại học, cao đẳng, học viện đã cho sinh viên nghỉ học tập trung và học trực tuyến tại nhà. Để đảm bảo Vòng chung kết Hội thi được diễn ra an toàn, thành công, Ban Tổ chức Hội thi quyết định lùi thời gian tổ chức Vòng chung kết Hội thi tới ngày 14, 15/8/2021 (thứ bảy, chủ nhật). Hình thức tổ chức Vòng chung kết sẽ được thông tin chi tiết trong thông báo tiếp theo của Hội thi.

Ban Thư ký Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam trân trọng đề nghị Đảng ủy, Ban Giám hiệu (Ban Giám đốc), Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên các đại học, trường đại học, cao đẳng, học viện được biết, phối hợp triển khai thực hiện.

Chi tiết liên hệ: Đ/c Dương Bá Hưng, Cán bộ Trung tâm Hỗ trợ và Phát triển Sinh viên Việt Nam; SĐT: 0966.722.097.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch Hội SVVN (để b/c);
- Lưu VP.

TM. BAN THƯ KÝ
TRUNG ƯƠNG HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Minh Triết

HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2021

DANH SÁCH CÁC ĐỘI THI

(Kèm theo thông báo Số 73 TB/TWHSV ngày 15/6/2021 của
Ban Thư ký Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam)

1. Danh sách 69 đề tài vào Vòng chung khảo

TT	MÃ TRƯỜNG	MÃ ĐỀ TÀI	TÊN ĐỀ TÀI	SINH VIÊN THỰC HIỆN
1	BKA	88_BKA_4	Hệ thống thưởng phạt cho bảo hiểm ô tô: mô hình có tính đến mức độ nghiêm trọng của yêu cầu bồi thường	1. Đinh Thị Vân Anh, trường Đại học Bách khoa Hà Nội 2. Vũ Thị Duyên, trường Đại học Bách khoa Hà Nội 3. Nguyễn Sỹ Mạnh, trường Đại học Bách khoa Hà Nội 4. Ngô Thị Nhân trường Đại học Bách khoa Hà Nội
2	BKA	73_BKA_3	Phân tích sự ảnh hưởng của chỉ số nhiệt độ cảm giác và sử dụng phương pháp bayesian để tối ưu hóa siêu tham số cho mạng lstm đối với việc dự báo phụ tải điện ở VN	1. Vũ Việt Hoàng, trường Đại học Bách khoa Hà Nội 2. Nguyễn Hoàng Quốc Anh, trường Đại học Bách khoa HN 4. Đỗ Thị Thanh Châu, trường Đại học Bách khoa Hà Nội
3	BKA	69_BKA_2	Sử dụng học sâu tăng cường để tối ưu danh mục đầu tư theo ngày ở thị trường chứng khoán Việt Nam	1. Vũ Việt Hoàng, trường Đại học Bách khoa Hà Nội 2. Nguyễn Hoàng Quốc Anh, trường Đại học Bách khoa HN 3. Đỗ Thị Thanh Châu, trường Đại học Bách khoa Hà Nội 4. Phạm Tùng Huy, trường Đại học Bách khoa Hà Nội 5. Phùng Mạnh Sang, trường Đại học Bách khoa Hà Nội
4	BKA	68_BKA_1	Correlation driven approach for online portfolio selection on vietnam stock market	1. Nguyễn Quang Huy, trường Đại học Bách khoa Hà Nội 2. Trần Anh Tuấn, trường Đại học Bách khoa Hà Nội 3. Lê Thành Trung, trường Đại học Bách khoa Hà Nội 4. Trần Thị Thanh Tươi, trường Đại học Bách khoa Hà Nội 5. Trương Tuấn Khang, trường Đại học Bách khoa Hà Nội

SINH VIÊN

TT	MÃ TRƯỜNG	MÃ ĐỀ TÀI	TÊN ĐỀ TÀI	SINH VIÊN THỰC HIỆN
5	DDQ	31_DDQ_3	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định mua theo nhóm trực tuyến của người dân thành phố Đà Nẵng	Nguyễn Thị Linh, trường Đại học Kinh tế - ĐHQĐ
6	DDQ	30_DDQ_2	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định tiêu dùng hàng nội địa của người dân thành phố Đà Nẵng	Trần Linh Phương, trường Đại học Kinh tế - ĐHQĐ
7	DDQ	15_DDQ_1	Thái độ chấp nhận của người dùng Đà Nẵng đối với dịch vụ y tế di động (mhealth)	1. Nguyễn Thị Thùy Trang, trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng. 2. Nguyễn Thị Thùy, trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng 3. Lê Trần Phương Trúc, trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng
8	DMS	81_DMS_2	Tác động của biến đổi khí hậu đến tăng trưởng kinh tế ở các quốc gia Châu Á: tiếp cận bằng phương pháp lasso	1. Nguyễn Tiến Quốc, trường ĐH Tài chính Marketing 2. Phan Thị Ngọc Diệu, trường ĐH Tài chính Marketing
9	DMS	28_DMS_1	Ứng dụng mô hình trọng lực phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến kim ngạch xuất khẩu cà phê Việt Nam	1. Nguyễn Thị Hoài Đan, trường ĐH Tài chính-Marketing 2. Nguyễn Thị Hương Quỳnh, trường ĐH Tài chính-Marketing 3. Đặng Thị Nhã Trúc Lớp, trường ĐH Tài chính-Marketing 4. Trần Thị Hạ Vy, trường ĐH Tài chính-Marketing
10	DVL	65_DVL_2	Ngưỡng tín dụng thương mại và hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm tại Việt Nam: một tiếp cận từ phương pháp bayes	1. Đỗ Phúc Khoa, trường Đại học Văn Lang 2. Nguyễn Thị Diễm, trường Đại học Văn Lang 3. Phạm Minh Anh, trường Đại học Văn Lang
11	DVL	64_DVL_1	Tác động của chuyên đổi số đến hiệu quả hoạt động theo quy mô của các nhtm Việt Nam	1. Nhữ Ngọc Minh Ánh, trường Đại học Văn Lang 2. Trần Trúc Huy, trường Đại học Văn Lang 3. Lê Trung Nghĩa, trường Đại học Văn Lang
12	GTA	45_GTA_1	Ứng dụng mô hình markowitz để xây dựng danh mục đầu tư tối ưu trong bộ chỉ số vn30 trên thị trường chứng khoán Việt Nam	1. Trần Thị Duyên, trường ĐH Công nghệ Giao thông vận tải 2. Nguyễn Thị Thùy Linh, trường ĐH Công nghệ Giao thông vận tải 3. Trần Thị Thùy Linh, trường ĐH Công nghệ Giao thông vận tải

TT	MÃ TRƯỜNG	MÃ ĐỀ TÀI	TÊN ĐỀ TÀI	SINH VIÊN THỰC HIỆN
13	HCP	35_HCP_1	Mô hình phân tích các nhân tố tác động đến tăng trưởng giá trị doanh nghiệp bất động sản niêm yết trên ttckvn	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trần Trà My, Học viện Chính sách và Phát triển. 2. Nguyễn Trung Kiên, Học viện Chính sách và Phát triển. 3. Trần Hoàng Hải , Học viện Chính sách và Phát triển. 4. Nguyễn Thị Huyền Lương , Học viện Chính sách và Phát triển. 5. Trần Thị Hải Yến, Học viện Chính sách và Phát triển. 6. Nguyễn Kim Quyên, Học viện Chính sách và Phát triển.
14	HHH	85_HHA_3	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng tới quản trị lợi nhuận của các doanh nghiệp cảng biển tại Việt Nam	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Mạnh, trường Đại học Hàng hải Việt Nam 2. Phạm Thị Thu Huyền, trường Đại học Hàng hải Việt Nam 3. Nguyễn Phương Nhi, trường Đại học Hàng hải Việt Nam 4. Thái Thị Việt Hòa, trường Đại học Hàng hải Việt Nam
15	HTC	80_HTC_11	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định mua căn hộ chung cư- nghiên cứu trên địa bàn thành phố Hà Nội	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hoàng Vũ Hiền My, Học viện Tài chính 2. Lương Lan Hương, Học viện Tài chính 3. Trịnh Trung Dũng, Học viện Tài chính 4. Lưu Đức Hiệp, Học viện Tài Chính.
16	HTC	79_HTC_10	Phân tích tác động của chính sách tiền tệ đến tăng trưởng kinh tế trong thời kỳ Covid 19	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trịnh Thảo Linh, Học viện Tài chính 2. Nguyễn Thị Hà My, Học viên Tài chính 3. Bùi Thị Quỳnh Anh, Học viện Tài chính 4. Nguyễn Thị Thu Hằng, Học viện Tài chính
17	HTC	63_HTC_8	Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp cả phê trong thời kỳ công nghệ số	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lê Hoài Thu, Học viện Tài chính 2. Bùi Mai Phương, Học viện Tài chính 3. Nguyễn Thị Hạnh, Học viện Tài chính
18	HTC	58_HTC_7	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến rủi ro tài chính của các doanh nghiệp niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán TP. HCM (hose)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Vũ Bá Kiên, Học viện Tài chính 2. Tăng Quốc Phiên, Học viện Tài chính 3. Đinh Việt Thắng, Học viện Tài chính 4. Ngô Tiến Đạt, Học viện Tài chính 5. Nguyễn Minh Đức, Học viện Tài chính

TT	MÃ TRƯỜNG	MÃ ĐỀ TÀI	TÊN ĐỀ TÀI	SINH VIÊN THỰC HIỆN
19	HTC	48_HTC_6	Nghiên cứu sự hài lòng của khách hàng đối với dịch vụ của công ty thanh toán trực tuyến ngân hàng	1. Hoàng Gia Linh, Học viện Tài chính 2. Tô Minh Phương, Học viện Tài chính 3. Hoàng Thu Phương, Học viện Tài chính
20	HTC	42_HTC_5	Tự chủ tài chính của các trường đại học ảnh hưởng tới quyết định lựa chọn trường của sinh viên Việt Nam	1. Hoàng Yến Hương, Học viện Tài chính 2. Thái Thị Ánh, Học viện Tài chính 3. Thân Thị Thủy, Học viện Tài chính
21	HTC	40_HTC_4	Phân tích tác động của chiến lược marketing sử dụng người có ảnh hưởng trên các nền tảng mạng xã hội (smim) tới quyết định tiêu dùng của sinh viên tại HN	1. Trần Thanh Trang, Học viện Tài chính 2. Phạm Thu Hằng, Học viện Tài chính
22	HTC	39_HTC_3	Tác động của các yếu tố kinh tế vĩ mô đối với nợ công của Việt Nam và một số kiến nghị chính sách	1. Nguyễn Tiến Dũng, Học viện Tài chính 2. Nguyễn Thị Thảo Vân, Học viện Tài chính
23	HTC	38_HTC_2	Phân tích các nhân tố tác động đến ý định sử dụng dịch vụ mobile money của khách hàng trên địa bàn thành phố Hà Nội	1. Dương Thị Yến Nhi, Học viện Tài chính 2. Nguyễn Thị Quỳnh Nga, Học viện Tài chính
24	HTC	36_HTC_1	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng khi sử dụng sản phẩm và dịch vụ của ngành thời trang nhanh	1. Đỗ Ánh Trang, Học viện Tài chính 2. Khúc Quang Huy, Học viện Tài chính 3. Nguyễn Thị Khánh Huyền, Học viện Tài chính
25	KHA	26_KHA_1	Tác động của chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa lên tổng mức đầu tư cho các hoạt động cải tạo chất lượng đất nông nghiệp của các hộ nông dân Việt Nam.	1. Bùi Thị Phương Thảo, trường ĐH Kinh tế Quốc dân 2. Lê Thị Hồng Hạnh, trường ĐH Kinh tế Quốc dân 3. Đào Linh Chi, trường ĐH Kinh tế Quốc dân 4. Nguyễn Phương Linh, trường ĐH Kinh tế Quốc dân

TT	MÃ TRƯỜNG	MÃ ĐỀ TÀI	TÊN ĐỀ TÀI	SINH VIÊN THỰC HIỆN
26	KSA	57_KSA_5	Đánh giá tác động của chính sách miễn, giảm học phí tới khả năng đến trường của trẻ em tại Việt Nam	1.Lê Hữu Tuấn Anh, trường ĐH Kinh tế - Luật, ĐHQG TP.HCM 2.Hồ Nguyễn Thái Bảo, trường ĐH Kinh tế TP. Hồ Chí Minh 3.Ngô Thị Thiên Thảo, trường ĐH Kinh tế - Luật, ĐHQG TP.HCM
27	KSA	7_KSA_4	Sự kiện ngoại giao và thị trường chứng khoán Việt Nam: sự kiện và hiệu ứng lây lan từ mô hình kết nối động tvp-var	1. Nguyễn Văn Đức, trường ĐH Kinh tế TP. HCM 2. Nguyễn Tấn Kiệt, trường ĐH Kinh tế TP. HCM 3. Trần Khánh Hòa, trường ĐH Kinh tế TP. HCM 4. Phùng Quang Nhật, trường ĐH Kinh tế TP. HCM
28	KSA	6_KSA_3	Phương pháp phi tham số ước lượng hàm mật độ và ứng dụng trong đo lường sự biến động của chứng khoán	1. Võ Ngọc Thanh Phương, trường ĐH Kinh tế TP. HCM 2. Nguyễn Trần Thảo Uyên, trường ĐH Kinh tế TP. HCM 3. Trần Tấn, trường ĐH Kinh tế TP. HCM
29	KSA	5_KSA_2	Ngang giá lãi suất có phòng ngừa ở Việt Nam trước và trong cuộc khủng hoảng kinh tế do covid-19	Trần Minh Hiếu, trường Đại học Kinh tế TP. HCM
30	KSA	4_KSA_1	Các yếu tố ảnh hưởng đến tỷ lệ an toàn vốn của các ngân hàng thương mại ở VN	Trần Minh Hiếu, trường Đại học Kinh tế TP. HCM
31	KSV	9_KSV_2	Đánh giá sự hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ ăn uống tại các nhà hàng trên địa bàn thành phố Vĩnh Long	1. Cao Thị Kim Hằng, trường Đại học Kinh tế TP. HCM 2. Nguyễn Võ Phương Nguyên, trường Đại học Kinh tế TP. HCM 3. Nguyễn Quốc Khương, trường Đại học Kinh tế TP. HCM 4. Bùi Ngọc Quyên, trường Đại học Kinh tế TP. HCM 5. Trương Thị Mỹ Xuyên, trường Đại học Kinh tế TP. HCM 6. Đặng Thành Công, trường Đại học Kinh tế TP. HCM
32	NHF	78_NHF_5	An empirical study about how macroeconomic factors and competition affect to firm's performance in vietnamsese steel industry	1. Đặng Tuấn Hưng, Đại học Hà Nội 2. Phan Hà Anh, Đại học Hà Nội 3. Đặng Thị Hiền, Đại học Hà Nội 4. Nguyễn Anh Tú, Đại học Hà Nội

7
H
TRI
H

TT	MÃ TRƯỜNG	MÃ ĐỀ TÀI	TÊN ĐỀ TÀI	SINH VIÊN THỰC HIỆN
33	NHF	55_NHF_3	Đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố kinh tế vĩ mô và các yếu tố bên ngoài khác đến giá dầu thô của Hoa Kỳ	1.Nguyễn Ngọc Như Ý, Đại học Hà Nội 2.Nguyễn Hữu Chiến, Đại học Hà Nội 3.Phùng Thị Thảo, Đại học HN 4.Nguyễn Thị Khánh Linh Đại học Hà Nội
34	NHF	52_NHF_2	An empirical study about the impact of macro variables on the unemployment rate in four asean countries including viet nam, singapore, indonesia and phillippines	1.Ngô Phương Linh, Đại học HN 2.Nguyễn Thị Hoài Hương, Đại học Hà Nội 3.Vương Thị Nam Kiều, Đại học Hà Nội 4.Trần Thị Phương Anh, Đại học Hà Nội 5.Nguyễn Thị Tố Uyên, Đại học Hà Nội
35	NHF	47_NHF_1	Gold price model	5.Tạ Phương Thảo, Đại học HN 6.Tào Thị Thu Trang, Đại học Hà Nội 7.Nguyễn Thùy Dương, Đại học Hà Nội 8.Đặng Hoàng Lan, Đại học HN
36	NHH	11_NHH_1	Tác động của tài chính toàn diện đến bất bình đẳng thu nhập trên thế giới - bài học cho Việt Nam	1. Nguyễn Hà Vy, Học viện Ngân hàng 2. Trần Thủy Trang, Học viện Ngân hàng 3. Lê Huyền Trang, Học viện Ngân hàng
37	NHH	33_NHH_3	Tác động của lợi thế thương mại đến giá trị doanh nghiệp của các công ty niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	1. Phạm Thị Anh Đào, Học viện Ngân hàng. 2. Trần Châu Giang, Học viện Ngân hàng. 3. Nguyễn Mai Ngọc Quỳnh, Học viện Ngân hàng. 4. Phùng Tuấn Anh, Học viện Ngân hàng.
38	NTS	70_NTS_11	Impacts of cultural distance on performance of employees in mncs' subsidiaries	1.Nguyễn Hoàng Anh, trường ĐH Ngoại Thương 2.Phạm Thị Thanh Lan, , trường ĐH Ngoại Thương 3.Võ Anh Nhựt Minh, trường ĐH Ngoại Thương 4.Phạm Hồ Nhất Phương, trường ĐH Ngoại Thương 5.Đình Thị Thư, trường ĐH Ngoại Thương

TT	MÃ TRƯỜNG	MÃ ĐỀ TÀI	TÊN ĐỀ TÀI	SINH VIÊN THỰC HIỆN
39	NTS	62_NTS_9	Ảnh hưởng của hành vi thao túng lợi nhuận đến rủi ro trượt giá cổ phiếu tại các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	1. Đinh Bách Tường, trường ĐH Ngoại Thương 2. Nguyễn Văn Phi, trường ĐH Ngoại Thương 3. Phạm Lê Quang Khải, trường ĐH Ngoại Thương 4. Huỳnh Ngọc Hải, trường ĐH Ngoại Thương
40	NTS	43_NTS_4	Nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng áp dụng công nghệ tài chính ở Việt Nam	1. Nguyễn Hoàng Khương Duy, trường ĐH Ngoại thương. 2. Nguyễn Lê Trung Dũng, trường ĐH Ngoại thương. 3. Trần Tuyên Khâm, trường ĐH Ngoại thương. 4. Nguyễn Nhật Anh, trường ĐH Ngoại thương. 5. Nguyễn Thị Thu Hà, trường ĐH Ngoại thương.
41	NTS	67_NTS_10	Tác động của hiệp định evfta lên thu hút fdi vào Việt Nam	1. Nguyễn Thị Ngọc My, trường ĐH Ngoại thương. 2. Trương Thị Yên Linh, trường ĐH Ngoại thương. 3. Dương Văn An, trường ĐH Ngoại thương. 4. Đỗ Thị Thảo Hiền, trường ĐH Ngoại thương.
42	NTS	22_NTS_2	Tác động của fdi đến chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế ở Việt Nam	1. Bùi Nhật Huy, trường ĐH Ngoại thương. 2. Huỳnh Nguyễn Vinh, trường ĐH Ngoại thương. 3. Trần Tấn Phú, trường ĐH Ngoại thương. 4. Phạm Khánh Linh, trường ĐH Ngoại thương. 5. Bùi Lý Ngọc Như, trường ĐH Ngoại thương.
43	NTS	24_NTS_3	Ảnh hưởng của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến việc làm tại Việt Nam	1. Võ Thị Diệu Ái, trường ĐH Ngoại thương CS II. 2. Nguyễn Thị Mai Phương, trường ĐH Ngoại thương CS II 3. Trần Thị Thanh Sương, trường ĐH Ngoại thương CS II 4. Hoàng Phương Uyên, trường ĐH Ngoại thương CS II

TT	MÃ TRƯỜNG	MÃ ĐỀ TÀI	TÊN ĐỀ TÀI	SINH VIÊN THỰC HIỆN
44	NTS	13_NTS_1	Vai trò của thuyết u&g, sự riêng tư và tính bảo mật tới niềm tin của người sử dụng facebook: nghiên cứu thực nghiệm bằng phần mềm smart pls 3.0	1. Phạm Thị Quỳnh Anh, trường ĐH Ngoại thương. 2. Nguyễn Thị Khánh Ly, trường ĐH Ngoại thương.
45	NTS	75_NTS_12	Ứng dụng mô hình hành vi dự định mở rộng (extended tpb) nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng ý định mua sắm trực tuyến của người tiêu dùng tại TP.HCM trong bối cảnh đại dịch covid-19	1. Nguyễn Phan Huyền Trân, trường ĐH Ngoại thương CS II 2. Lê Thị Ngọc My, trường ĐH Ngoại thương CS II 3. Trần Lê Nhật Hạ, trường ĐH Ngoại thương CS II 4. Lê Diễm Quỳnh, trường ĐH Ngoại thương CS II
46	NTS	61_NTS_8	Effects of the financial hardship on real activities management: evidence from the vietnamese stock exchanges	1. Ngô Thị Tuyết Thanh, trường ĐH Ngoại thương CS II 2. Võ Nhật Lam, trường ĐH Ngoại thương CS II 3. Lê Minh Long, trường ĐH Ngoại thương CS II 4. Nguyễn Quốc Khánh, trường ĐH Ngoại thương CS II 5. Trần Thị Hồng Loan, trường ĐH Ngoại thương CS II
47	NTS	59_NTS_6	Ảnh hưởng của tính thanh khoản đến rủi ro trượt giá cổ phiếu: bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam	1. Nguyễn Hoài Nam, trường ĐH Ngoại thương 2. Võ Thị Mỹ Dung, trường ĐH Ngoại thương 3. Nguyễn Lâm Bửu Nhi, trường ĐH Ngoại thương 4. Lê Trần Bảo Ngân, trường ĐH Ngoại thương
48	QHE	34_QHE_3	Đánh giá sự thay đổi trong chất lượng không khí trong thời gian cách ly xã hội do covid-19 và mối quan hệ với xu hướng di chuyển ở thành phố hà nội (Việt Nam)	1. Nguyễn Thị Duyên, trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN 2. Nguyễn Thị Linh Chi, trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN 3. Kiều Thị Ngọc Bích, trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN
49	QHE	2_QHE_1	Các yếu tố tạo động lực học cho các bạn sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội trong bối cảnh covid 19	1. Vũ Thị Phương, trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN 2. Nguyễn Thị Đào, trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN 3. Nguyễn Thị Quỳnh Trang, trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN

TT	MÃ TRƯỜNG	MÃ ĐỀ TÀI	TÊN ĐỀ TÀI	SINH VIÊN THỰC HIỆN
50	QSK	46_QSK_7	Xử lý dữ liệu bị khuyết và một số ứng dụng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phạm Tiến Đạt, trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG TP.HCM 2. Nguyễn Thị Mai, trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG TP.HCM 3. Phan Thị Nhị, trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG TP.HCM
51	QSK	19_QSK_5	Tối ưu hóa danh mục đầu tư cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn trước và trong thời kỳ covid-19	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Ngọc Quế Anh, trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG TP.HCM 2. Nguyễn Thị Nga, trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG TP.HCM 3. Lê Xuân Thìn, trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG TP.HCM 4. Ngô Phúc Thiên Thanh, trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG TP.HCM
52	QSK	16_QSK_2	Đánh giá hiệu quả chiến lược đầu tư theo đà tăng trưởng và ứng dụng xây dựng trang web gợi ý giao dịch cổ phiếu niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán TP. HCM	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hoàng Thụy Vân Khanh, trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG TP.HCM 2. Nguyễn Thị Hồng Nga, trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG TP.HCM 3. Nguyễn Thu Phương, trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG TP.HCM
53	QSK	14_QSK_1	Ảnh hưởng của đa dạng giới trong hội đồng quản trị đến chi phí đại diện và kết quả hoạt động của doanh nghiệp niêm yết: nghiên cứu thực nghiệm tại Việt Nam	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lê Hữu Tuấn Anh, trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG TP.HCM 2. Phạm Nhật Quyên, trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG TP.HCM 3. Ngô Thị Thiên Thảo, trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG TP.HCM
54	QSQ	23_QSQ_2	Using extreme value theory and garch-copula method to measure risk of portfolio	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Ngọc Phụng, trường ĐH Quốc Tế - ĐHQG TP.HCM 2. Nguyễn Hưng Quang Khải, trường ĐH Quốc Tế - ĐHQG TP.HCM 3. Trần Hoàng Phi, trường ĐH Quốc Tế - ĐHQG TP.HCM 4. Huỳnh Tấn Vũ, trường ĐH Quốc Tế - ĐHQG TP.HCM 5. Hồ Hữu Bình, trường ĐH Quốc Tế - ĐHQG TP.HCM

TT	MÃ TRƯỜNG	MÃ ĐỀ TÀI	TÊN ĐỀ TÀI	SINH VIÊN THỰC HIỆN
55	QSQ	20_QSQ_1	Maximal predictability portfolio optimization in us and vietnam stock market	<ol style="list-style-type: none"> 1. Huỳnh Tấn Vũ, trường ĐH Quốc Tế - ĐHQG TPHCM 2. Hồ Hữu Bình, trường ĐH Quốc Tế - ĐHQG TPHCM 3. Nguyễn Ngọc Phụng, trường ĐH Quốc Tế - ĐHQG TPHCM 4. Nguyễn Hưng Quang Khải, trường ĐH Quốc Tế - ĐHQG TPHCM 5. Trần Hoàng Phi, trường ĐH Quốc Tế - ĐHQG TPHCM
56	TLA	37_TLA_4	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến ý định, hành vi lựa chọn thương hiệu chuỗi cửa hàng đồ uống trong giới trẻ trên địa bàn Hà Nội.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Thị Mỹ, trường Đại học Thủy Lợi 2. Nguyễn Thị Quỳnh, trường Đại học Thủy Lợi 3. Nguyễn Thị Vân Anh, trường Đại học Thủy Lợi 4. Lang Yến Nhi, trường Đại học Thủy Lợi 5. Nguyễn Thanh Huyền, trường Đại học Thủy Lợi 6. Bùi Thị Loan, trường Đại học Thủy Lợi
57	TLA	10_TLA_1	Ứng dụng kinh tế lượng không gian đánh giá tác động trực tiếp và gián tiếp của các nhân tố tới tạo việc làm của các doanh nghiệp ngành thương mại dịch vụ Việt Nam	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lê Hồng Ngọc, trường Đại học Thủy Lợi 2. Vũ Thị Nguyệt, trường Đại học Thủy Lợi 3. Nguyễn Xuân Vũ, trường Đại học Thủy Lợi
58	TLA	25_TLA_3	Sử dụng mô hình kinh tế lượng để lượng hóa các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đặng Thu Huyền, trường Đại học Thủy Lợi 2. Vũ Trà My, trường Đại học Thủy Lợi 3. Lương Thị Hà, trường Đại học Thủy Lợi 4. Hoàng Minh Đức, trường Đại học Thủy Lợi
59	TLS	44_TLS_1	Mạng lưới quan hệ có giúp cho các doanh nghiệp trong ngành du lịch đối phó khủng hoảng sau đại dịch covid-19? Nghiên cứu trường hợp tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phạm Thị Thụy Thúy, phân hiệu trường Đại học Thủy Lợi 2. Vương Quế Trân, phân hiệu trường Đại học Thủy Lợi 3. Nguyễn Thị Vân Anh, phân hiệu trường Đại học Thủy Lợi

TT	MÃ TRƯỜNG	MÃ ĐỀ TÀI	TÊN ĐỀ TÀI	SINH VIÊN THỰC HIỆN
60	TMA	76_TMA_8	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến việc chấp nhận tiktok như một công cụ trong bán hàng và marketing	1. Lương Thị Xuân, trường Đại học Thương Mại 2. Trịnh Thị Huyền, trường Đại học Thương Mại 3. Dương Thùy Linh, trường Đại học Thương Mại
61	TMA	56_TMA_5	Đo lường bất cân xứng thông tin trên thị trường chứng khoán phái sinh Việt Nam	1. Hà Văn Điệp, trường Đại học Thương Mại 2. Chu Tuấn Hiệp, trường Đại học Thương Mại 3. Đinh Thị Hồng Thắm, trường Đại học Kinh tế Quốc dân
62	TMA	27_TMA_2	Đánh giá ảnh hưởng của đại dịch covid đến hành vi mua hàng trực tuyến của người tiêu dùng trên địa bàn Hà Nội	1. Đào Thị Ánh Hồng, trường Đại học Thương Mại 2. Phạm Thị Ngọc, trường Đại học Thương Mại 3. Trần Thị Huyền, trường Đại học Thương Mại
63	KHA	92_KHA_3	Nhận diện ý định hành vi phân loại chất thải rắn sinh hoạt khu vực dân cư trên địa bàn Hà Nội	1. Nguyễn Đoàn Tùng Dương, trường Đại học Kinh tế Quốc dân 2. Nguyễn Thị Hằng, trường Đại học Kinh tế Quốc dân 3. Bùi Thị Phương Thảo, trường Đại học Kinh tế Quốc dân 4. Nguyễn Phương Linh, trường Đại học Kinh tế Quốc dân
64	KHA	93_KHA_4	Chỉ số thông tin entropy và bài toán định giá: cơ hội kiểm nghiệm từ tác động của dịch covid - 19 lên thị trường chứng khoán	1. Võ Văn Trình, trường Đại học Kinh tế Quốc dân 2. Đỗ Khánh Linh, trường Đại học Kinh tế Quốc dân 3. Doãn Thùy Tiên, trường Đại học Kinh tế Quốc dân 4. Nguyễn Hà My, trường Đại học Kinh tế Quốc dân 5. Lê Thị Hồng Hạnh, trường Đại học Kinh tế Quốc dân
65	NHS	195_NHS_1	Khai thác yếu tố giá trị thương hiệu của điểm đến du lịch An Giang thông qua nghiên cứu các nhân tố tác động đến tài sản thương hiệu điểm đến an giang dựa trên khách du lịch nội địa	Lương Hữu Lực, trường Đại học ngân hàng TP. HCM

/ / / / /

TT	MÃ TRƯỜNG	MÃ ĐỀ TÀI	TÊN ĐỀ TÀI	SINH VIÊN THỰC HIỆN
66	NHS	197_NHS_3	Nghiên cứu tác động của tiếp thị xã hội đến nhận thức và hành vi sử dụng bao cao su durex của sinh viên tại khu vực Thủ Đức	1. Trần Nguyệt Yến Nhi, trường Đại học ngân hàng TP. HCM 2. Võ Hồng Thịnh, trường Đại học ngân hàng TP. HCM 3. Võ Thị Thanh Trâm, trường Đại học ngân hàng TP. HCM
67	NHS	198_NHS_4	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên trường đại học ngân hàng TP.HCM về chất lượng đào tạo trực tuyến của trường	1. Huỳnh Mai Xuân, trường Đại học ngân hàng TP. HCM 2. Phạm Thị Anh Thư, trường Đại học ngân hàng TP. HCM 3. Cao Thành Tài, trường Đại học ngân hàng TP. HCM 4. Lê Nguyễn Thanh Uyên, trường Đại học ngân hàng TP. HCM
68	NHS	199_NHS_5	Đo lường mức độ hiểu biết tài chính của sinh viên trường Đại học ngân hàng TP.HCM	1. Đinh Thị Kim Ngân, trường Đại học ngân hàng TP. HCM 2. Nguyễn Thị Minh Nguyệt, trường Đại học ngân hàng TP. HCM 3. Trần Thị Thanh Ngân, trường Đại học ngân hàng TP. HCM
69	DTA	103_DTA_1	Ảnh hưởng của chứng nhận chất lượng tới kết quả thi trường	1. Hà Văn Quyết, trường Đại học Phenika 2. Nguyễn Thị Khánh Ly, trường Đại học Phenika 3. Bùi Thị Phương Nhung, trường Đại học Phenika 4. Trần Khánh Ngọc, trường Đại học Phenika

2. Danh sách 08 đề tài vào Vòng chung kết

TT	MÃ TRƯỜNG	MÃ ĐỀ TÀI	TÊN ĐỀ TÀI	SINH VIÊN THỰC HIỆN
1	BKA	68_BKA_1	Correlation driven approach for online portfolio selection on vietnam stock market	1. Nguyễn Quang Huy, trường ĐH Bách khoa Hà Nội. 2. Trần Anh Tuấn, trường ĐH Bách khoa Hà Nội. 3. Lê Thành Trung, trường ĐH Bách khoa Hà Nội. 4. Trần Thị Thanh Tươi, trường ĐH Bách khoa Hà Nội. 5. Trương Tuấn Khang, trường ĐH Bách khoa Hà Nội.

TT	MÃ TRƯỜNG	MÃ ĐỀ TÀI	TÊN ĐỀ TÀI	SINH VIÊN THỰC HIỆN
2	DDQ	15_DDQ_1	Thái độ chấp nhận của người dùng Đà Nẵng đối với dịch vụ y tế di động (mhealth)	<p>1. Nguyễn Thị Thùy Trang, trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng.</p> <p>2. Nguyễn Thị Thùy, trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng.</p> <p>3. Lê Trần Phương Trúc, trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng</p>
3	HTC	48_HTC_6	Nghiên cứu sự hài lòng của khách hàng đối với dịch vụ của công ty thanh toán trực tuyến ngân lượng	<p>1. Hoàng Gia Linh, Học viện Tài chính</p> <p>2. Tô Minh Phương, Học viện Tài chính</p> <p>3. Hoàng Thu Phương, Học viện Tài chính</p>
4	NTS	59_NTS_6	Ảnh hưởng của tính thanh khoản đến rủi ro trượt giá cổ phiếu: bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam	<p>1. Nguyễn Hoài Nam, trường Đại học Ngoại thương - TP. HCM.</p> <p>2. Võ Thị Mỹ Dung, trường Đại học Ngoại thương - TP. HCM.</p> <p>3. Nguyễn Lâm Bửu Nhi, trường Đại học Ngoại thương - TP. HCM.</p> <p>4. Lê Trần Bảo Ngân, trường Đại học Ngoại thương - TP. HCM.</p>
5	QSK	16_QSK_2	Đánh giá hiệu quả chiến lược đầu tư theo đà tăng trưởng và ứng dụng xây dựng trang web gợi ý giao dịch cổ phiếu niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán TP. HCM	<p>1. Hoàng Thụy Vân Khanh, trường ĐH Kinh tế TP. HCM.</p> <p>2. Nguyễn Thị Hồng Nga, trường ĐH Kinh tế TP. HCM.</p> <p>3. Nguyễn Thu Phương, trường ĐH Kinh tế TP. HCM.</p>
6	QSQ	20_QSQ_1	Maximal predictability portfolio optimization in us and vietnam stock market	<p>1. Huỳnh Tấn Vũ, trường ĐH Quốc Tế - ĐHQG TP.HCM</p> <p>2. Hồ Hữu Bình, trường ĐH Quốc Tế - ĐHQG TP.HCM</p> <p>3. Nguyễn Ngọc Phụng, trường ĐH Quốc Tế - ĐHQG TP. HCM</p> <p>4. Nguyễn Hưng Quang Khải, trường ĐH Quốc Tế - ĐHQG TP. HCM</p> <p>5. Trần Hoàng Phi, trường ĐH Quốc Tế - ĐHQG TP. HCM</p>

TT	MÃ TRƯỜNG	MÃ ĐỀ TÀI	TÊN ĐỀ TÀI	SINH VIÊN THỰC HIỆN
7	TMA	56_TMA_5	Đo lường bất cân xứng thông tin trên thị trường chứng khoán phái sinh Việt Nam	<ol style="list-style-type: none"> Hà Văn Điệp, trường Đại học Thương mại. Chu Tuấn Hiệp, trường Đại học Thương mại. Đĩnh Thị Hồng Thắm, trường Đại học Kinh tế Quốc dân
8	KHA	93_KHA_4	Chỉ số thông tin entropy và bài toán định giá: cơ hội kiểm nghiệm từ tác động của dịch covid - 19 lên thị trường chứng khoán	<ol style="list-style-type: none"> Võ Văn Trình, trường ĐH Kinh tế Quốc dân. Đỗ Khánh Linh, trường ĐH Kinh tế Quốc dân. Doãn Thủy Tiên, trường ĐH Kinh tế Quốc dân. Nguyễn Hà My, trường ĐH Kinh tế Quốc dân. Lê Thị Hồng Hạnh, trường ĐH Kinh tế Quốc dân.